

GIỚI THIỆU VỀ TIÊU CHUẨN PHÂN LOẠI THỐNG KÊ CỦA TRUNG QUỐC

Ăn cứ quy định của “Luật Thống kê Nước Cộng Hoà Nhân dân Trung Hoa”, Cục Thống kê quốc gia chủ trì hoặc cùng với các bộ ngành liên quan ban hành các

chỉ tiêu thống kê. Đồng thời, trong thu thập, xử lý và quản lý số liệu thống kê, áp dụng tiêu chuẩn phân loại thống kê Nhà nước. Trong điều tra thống kê, có một số tiêu

Thông tin Khoa học Thống kê số 6/2002 – Trang 27

chuẩn phân loại chủ yếu thường xuyên được sử dụng như dưới đây:

1. Phân loại thành phần kinh tế trong thống kê

Tháng 9 năm 1998, Cục Thống kê nhà nước đã ban hành “Quy định về phân loại thành phần kinh tế trong thống kê”. Theo quy định này, thành phần kinh tế của Trung Quốc phân loại thành 2 bộ phận, cụ thể là:

- Kinh tế công hữu

- + Kinh tế sở hữu nhà nước
- + Kinh tế tập thể

- Kinh tế phi công hữu

- + Kinh tế sở hữu tư nhân
- + Kinh tế Hồng Kông, Đài Loan, Ma cao
- + Kinh tế ngoại thương

Quy định về phân loại thành phần kinh tế áp dụng để xử lý tổng hợp và tính các loại thành phần kinh tế cho các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu, như: Giá trị sản xuất, thu nhập, tiêu thụ, GDP...; Để thoả mãn nhu cầu xử lý tư liệu về thành phần kinh tế, Cục Thống kê Nhà nước còn ban hành “Biện pháp tính suy đoán thành phần kinh tế trong thống kê”. Việc tính suy đoán thành phần kinh tế của xí nghiệp chủ yếu căn cứ vào tỷ lệ vốn (tư bản) thực thu; Đối với thành phần kinh tế của cơ quan, đơn vị sự nghiệp, đoàn thể xã hội, chủ yếu căn cứ vào nguồn kinh phí và phương thức quản lý để tiến hành phân loại.

2. Phân loại loại hình đăng ký xí nghiệp trong thống kê

“Quy định về phân loại loại hình đăng ký xí nghiệp trong thống kê” do Cục Thống kê Nhà nước và Cục Quản lý hành chính công thương Nhà nước ban hành năm

1998. Quy định này lấy loại hình thực tế đăng ký đối với xí nghiệp thuộc cơ quan quản lý hành chính công thương làm cơ sở, phân loại toàn bộ xí nghiệp làm 3 loại lớn, 16 loại trung bình, loại trung bình lại phân ra nhiều loại nhỏ. Tổ chức kinh tế khác phi xí nghiệp chấp hành theo quy định này. Loại hình đăng ký xí nghiệp cụ thể phân loại như dưới đây:

- Xí nghiệp đầu tư trong nước

- + Xí nghiệp sở hữu Nhà nước
- + Xí nghiệp tập thể
- + Xí nghiệp hợp tác cổ phần
- + Xí nghiệp liên doanh
- + Công ty trách nhiệm hữu hạn
- + Công ty hữu hạn cổ phần
- + Xí nghiệp tư doanh
- + Xí nghiệp khác

- Xí nghiệp đầu tư của Hồng Kông, Đài Loan, Ma cao

- + Xí nghiệp kinh doanh hợp tư
- + Xí nghiệp kinh doanh hợp tác
- + Xí nghiệp kinh doanh đầu tư toàn bộ thương nghiệp của Hồng Kông, Đài Loan, Ma cao
- + Công ty hữu hạn cổ phần đầu tư thương nghiệp của Hồng Kông, Đài Loan, Ma cao

- Xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

- + Xí nghiệp kinh doanh hợp tư trong và ngoài nước
- + Xí nghiệp kinh doanh hợp tác trong và ngoài nước
- + Xí nghiệp đầu tư nước ngoài

+ Công ty hữu hạn cổ phần đầu tư có vốn đầu tư nước ngoài.

III. Phân loại ngành kinh tế quốc dân

“Phân loại và mã ngành kinh tế quốc dân” là một tiêu chuẩn Nhà nước, do Cục Tiêu chuẩn đo lường Nhà nước và các bộ ngành liên quan cùng xây dựng, ban hành thực hiện năm 1984. Sau đó, Cục Thống kê Nhà nước cùng Cục Tiêu chuẩn đo lường Nhà nước tiến hành sửa đổi, Cục Tiêu chuẩn đo lường Nhà nước ban hành thực hiện năm 1994. Tiêu chuẩn phân loại ngành nghề là tiêu chuẩn phân loại thống kê Nhà nước quan trọng được ứng dụng rộng rãi trong các lĩnh vực, Cục thống kê Nhà nước đã sử dụng phổ biến tiêu chuẩn này trong công tác thống kê.

Tiêu chuẩn phân loại là nguyên tắc chủ đạo, làm căn cứ cho hoạt động kinh tế, việc phân loại ngành nghề được tiến hành đối với người làm hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc hoạt động kinh tế-xã hội khác đối với các đơn vị xí nghiệp, sự nghiệp và cá thể. Tiêu chuẩn phân loại bám sát theo tiêu chuẩn phân loại ngành nghề quốc tế do Liên hợp quốc giới thiệu (ISIC), nhằm tăng cường khả năng so sánh quốc tế.

Căn cứ theo quy định của “Phân loại và mã ngành kinh tế quốc dân”, đơn vị cơ bản của phân loại ngành nghề là đơn vị hoạt động ngành nghề. Đơn vị cơ bản trong tổng điều tra toàn diện toàn quốc lần thứ nhất là đơn vị hoạt động trong các ngành nghề được phân loại. Do mức độ khó khăn trong phân loại ngành nghề căn cứ theo đơn vị hoạt động đối với nhiều đơn vị pháp nhân ngành nghề, do đó, trong điều tra thống kê, ngoài điều tra toàn diện đơn vị cơ bản ra, còn điều tra ngành nghề được phân loại căn cứ theo đơn vị pháp nhân hạch toán độc lập.

Tiêu chuẩn phân loại ngành nghề chia thành 16 lớp, 92 loại lớn, 368 loại trung bình, 846 loại nhỏ. Các lớp trong tiêu chuẩn phân loại ngành nghề bao gồm:

- A. Nông, lâm, thủy sản
- B. Nghề khai thác (khoáng sản)
- C. Nghề chế tạo
- D. Sản xuất điện lực, khí than, nước và nghề cung ứng
- E. Nghề xây dựng
- F. Nghề thăm dò khảo sát địa chất, nghề quản lý thủy lợi
- G. Giao thông vận tải, kho chứa và nghề thông tin bưu điện
- H. Bán buôn, mậu dịch bán lẻ và nghề ăn uống
- I. Tài chính, nghề bảo hiểm
- J. Nghề nhà, đất
- K. Nghề dịch vụ xã hội
- L. Y tế, thể dục và nghề phúc lợi xã hội
- M. Giáo dục, văn hoá nghệ thuật và nghề phát thanh, điện ảnh, truyền hình
- N. Nghiên cứu khoa học và nghề phục vụ kỹ thuật tổng hợp
- O. Cơ quan Nhà nước, cơ quan chính đảng và đoàn thể xã hội
- P. Ngành nghề khác

Trước mắt, Cục Thống kê Nhà nước đang tiến hành sửa lần thứ 2 đối với “Phân loại và mã ngành kinh tế quốc dân”. Công tác này dự kiến hoàn thành trước cuối năm 2002.

IV. Phân loại khu vực kinh tế

Quy định về phân loại ngành nghề được Cục Thống kê Nhà nước xây dựng năm 1984. Năm 1994, căn cứ theo “Phân loại và mã ngành kinh tế quốc dân” tiến

hành điều chỉnh. Phân loại cụ thể khu vực kinh tế như dưới đây:

1. Khu vực I

Nông nghiệp (Bao gồm: Nghề trồng trọt, nghề rừng, nghề chăn nuôi, nghề cá).

2. Khu vực II

Công nghiệp (Bao gồm: Nghề khai thác khoáng sản; nghề chế tạo; sản xuất điện, khí than, nước và nghề cung ứng) và nghề kiến trúc.

3. Khu vực III

Cơ quan lưu thông và cơ quan dịch vụ. Cụ thể phân ra 4 nhóm:

1) Nhóm 1

Là cơ quan lưu thông, bao gồm: Giao thông vận tải, kho chứa và nghề thông tin bưu điện; bán buôn, mậu dịch bán lẻ và nghề ăn uống;

2) Nhóm 2

Là cơ quan dịch vụ sản xuất và sinh hoạt, bao gồm: tài chính; nghề bảo hiểm; điều tra thăm dò địa chất; nghề quản lý thuỷ lợi; nghề nhà đất; nghề dịch vụ xã hội; nghề dịch vụ nông, lâm, thuỷ sản; nghề hỗ trợ giao thông vận tải; nghề dịch vụ kỹ thuật tổng hợp khác ... ;

3) Nhóm 3

Là cơ quan nhằm nâng cao trình độ KHCN và dịch vụ tổ chức dân cư, bao gồm: giáo dục, văn hoá nghệ thuật và nghề phát thanh, điện ảnh, truyền hình; y tế, thể dục và nghề phúc lợi xã hội; nghề nghiên cứu khoa học... ;

4) Nhóm 4

Cơ quan dịch vụ theo nhu cầu xã hội, bao gồm: Cơ quan Nhà nước, cơ quan Đảng, đoàn thể xã hội, quân đội và cảnh sát.

V. Phân loại đơn vị cơ sở

Văn bản mang tính pháp quy về phân loại đơn vị cơ sở đã được Cục Thống kê Nhà nước xây dựng nhằm tiến hành điều tra toàn diện đơn vị cơ sở toàn quốc lần thứ nhất. Theo "Quy định về phân loại đơn vị cơ sở", đơn vị cơ sở là đơn vị kinh tế-xã hội có địa điểm hoạt động nhất định và tiến hành hoạt động kinh tế nhất định (trừ gia đình hoặc người độc thân) nằm trong lãnh thổ đất nước.

Căn cứ các văn bản pháp quy có liên quan của Trung Quốc, chiếu theo quy định mang tính nguyên tắc và thông lệ của Liên hợp quốc, Trung Quốc phân loại đơn vị cơ sở ra 2 loại: Đơn vị pháp nhân và đơn vị hoạt động ngành nghề.

Đơn vị pháp nhân là gọi tắt của đơn vị hạch toán độc lập có tư cách pháp nhân. Là đơn vị pháp nhân, nhất thiết phải có đồng thời 3 điều kiện dưới đây:

- Được thành lập theo luật; có tên, cơ cấu tổ chức và địa điểm riêng; có thể đảm nhận một cách độc lập trách nhiệm dân sự;

- Có tài sản sử dụng độc lập hoặc tài sản được nhận quyền sử dụng; đảm nhận trách nhiệm, có quyền ký hợp đồng với đơn vị khác;

- Hạch toán độc lập, có thể lập sổ sách phụ trách tài sản.

Đơn vị pháp nhân bao gồm: Xí nghiệp, đơn vị sự nghiệp, cơ quan, đoàn thể xã hội và các đơn vị khác (được phê chuẩn thành lập theo trình tự mà luật liên quan quy định) có tư cách pháp nhân.

Đơn vị pháp nhân của Trung Quốc về nguyên tắc thống nhất với đơn vị cơ quan của Liên hợp quốc, nhưng có khác biệt về phạm vi. Đơn vị pháp nhân của Trung Quốc không bao gồm cá nhân và nhóm cá nhân tồn tại dưới hình thức gia đình

hoặc người độc thân cư trú theo quy định trong đơn vị cơ quan của Liên hợp quốc.

Đơn vị hoạt động ngành nghề là đơn vị đồng thời phải có 3 điều kiện dưới đây:

- Trên một địa điểm, làm một loại hoặc chủ yếu làm một loại hoạt động kinh tế-xã hội;
- Tổ chức sản xuất kinh doanh hoặc hoạt động nghiệp vụ tương đối độc lập;
- Có thể nắm vững tư liệu hạch toán nghiệp vụ thu và chi ...

Ba điều kiện của đơn vị hoạt động ngành nghề nêu trên về nguyên tắc thống nhất với quy định về đơn vị cơ sở của Liên hợp quốc.

VI. Phân loại thành thị, nông thôn trong thống kê

“Quy định về phân loại thành thị, nông thôn trong thống kê” là tiêu chuẩn tạm thời do Cục Thống kê Nhà nước xây dựng năm 1999. Tiêu chuẩn phân loại này

được Trung Quốc sử dụng trong tổng điều tra dân số toàn quốc lần thứ 5 (năm 2001). Quy định phân loại thành thị, nông thôn dựa vào quy định về thành lập thị trấn và phân chia khu vực hành chính hiện hành của Chính phủ làm căn cứ, chia khu vực địa lý Trung Quốc làm 2 loại: Thành thị và nông thôn. Đối với thành thị lại chia ra thành phố và thị xã.

Thành phố trong quy định là khu vực thuộc thành thị được thành lập do Chính phủ phê chuẩn. Đối với khu vực có mật độ dân số không đủ 1.500 người/km², lại được phân chia thêm. Theo quy định, thị xã là khu vực được phê chuẩn thành lập thuộc thành thị, còn nông thôn là khu vực nằm ngoài khu vực thành phố và thị xã ■

Hàn Ngọc Lương

Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường HN

(Nguồn: *Thống kê Trung Quốc, Cục Thống kê Quốc gia, xuất bản năm 2000*)